

Số: 09 /2024/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình  
bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2024 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của  
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung  
thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng  
Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: thiên tai,  
đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn  
2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: thiên  
tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai  
đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 2969/TTr-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân  
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn  
định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: thiên tai (sạt lở  
đất, sụt lún đất, lở, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng); đặc biệt khó khăn (thiếu đất,

thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng chài trên sông nước); biên giới (gồm cả khu kinh tế - quốc phòng) trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường.

c) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền, khu kinh tế - quốc phòng.

d) Địa bàn (cấp xã, cấp thôn, xóm, bản) nơi tiếp nhận người dân tái định cư xen ghép.

đ) Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nội dung quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

## **Điều 2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ**

1. Nguyên tắc hỗ trợ: Chỉ hỗ trợ 01 lần và trường hợp trong cùng một nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách khác nhau thì chỉ được lựa chọn một chính sách.

### 2. Điều kiện hỗ trợ

Các hộ gia đình, cá nhân, địa bàn thuộc đối tượng của Chương trình chỉ được hỗ trợ khi thực hiện đúng quy trình bố trí ổn định dân cư được quy định tại Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân:

- Hộ gia đình, cá nhân có nhà ở riêng và đang sinh sống thường xuyên tại vị trí cần di dời theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng

thời không có nhà ở ổn định khác ngoài khu vực cần di dời (trừ các hộ dân làng chài sống trên sông nước);

- Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ nhưng chưa được hỗ trợ, đã xây dựng nhà ở tại nơi ở mới (nơi tái định cư) đảm bảo tiêu chuẩn “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, diện tích nhà ở tối thiểu 30m<sup>2</sup>; đảm bảo mỹ quan, phù hợp với phong tục tập quán của địa phương;

- Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến vùng biên giới đất liền, khu kinh tế - quốc phòng phải có cam kết xây dựng nhà ở và sinh sống ổn định lâu dài tại nơi ở mới;

- Đối với hình thức bố trí ổn định dân cư xen ghép, ngoài các điều kiện nêu trên, cần có thêm các điều kiện sau: Hộ gia đình, cá nhân phải tự tìm kiếm đất ở để tái định cư nơi ở mới, đồng thời phải đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã thực hiện đúng quy định về quản lý đất đai theo Luật Đất đai hiện hành.

b) Đối với địa bàn nơi tiếp nhận người dân tái định cư xen ghép:

Địa bàn nơi tiếp nhận người dân tái định cư có từ 05 hộ gia đình, cá nhân trở lên thuộc đối tượng của Chương trình, đồng thời đảm bảo đủ điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

### **Điều 3. Nội dung chi và mức chi của chính sách hỗ trợ**

1. Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí ổn định dân cư như sau:

a) Hình thức bố trí ổn định dân cư tập trung:

- Mức hỗ trợ: 50 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân đối với đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này;

- Mức hỗ trợ: 40 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân đối với đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

b) Hình thức bố trí ổn định dân cư xen ghép:

- Mức hỗ trợ: 250 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này;

- Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân đối với đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

## 2. Hỗ trợ địa bàn nơi tiếp nhận người dân tái định cư xen ghép

Hỗ trợ địa bàn nơi tiếp nhận người dân tái định cư xen ghép để thực hiện các nội dung: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất), xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác. Mức hỗ trợ được tính trên số lượng hộ gia đình, cá nhân di chuyển đến nơi tái định cư, với định mức 50 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân.

### **Điều 4. Hồ sơ thanh toán**

#### 1. Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này

##### a) Đối với hình thức bố trí ổn định dân cư tập trung:

Hồ sơ thanh toán theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

##### b) Đối với hình thức bố trí ổn định dân cư xen ghép:

Hồ sơ thanh toán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và Điều 5 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### 2. Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này

Hồ sơ, thủ tục thanh toán thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý ngân sách Nhà nước.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương).

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 07 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 6 năm 2024./. *U<sub>n</sub>*

**Nơi nhận:** *Du*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *BT*

**CHỦ TỊCH**



**Thái Thanh Quý**